

Số: /TB-TTYT

Tân Yên, ngày tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc ra hạn thời gian tiếp nhận báo giá

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phần mềm

Trung tâm Y tế huyện Tân Yên có nhu cầu thuê phần mềm bệnh án điện tử theo yêu cầu chi tiết như sau:

A. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tân Yên
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Ông Cao Văn Ninh
 - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ
 - Số điện thoại: 0942.223.081
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Tân Yên - Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
 - Nhận qua email: vanthuttyttanyen@gmail.com;
hoặc địa chỉ: ttyt_tanyen@bacgiang.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá lần 01: Từ ngày đăng tải báo giá trên Cổng thông tin đơn vị đến trước 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2025;

Để đảm bảo thu hút nhiều đơn vị tham gia tiếp tục báo giá, Trung tâm Y tế huyện Tân Yên ra hạn thời gian tiếp nhận báo giá đến **09 giờ ngày 24/3/2025**.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày báo giá.

B. Nội dung yêu cầu báo giá:

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuê phần mềm Bệnh án điện tử phục vụ triển khai Bệnh án điện tử năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	Chi tiết theo mô tả tại Phụ lục đính kèm	Tháng	24

Báo giá kèm theo hồ sơ năng lực của các Nhà thầu được gửi về một trong các địa chỉ như sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Tân Yên - Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Nhận qua email: vanthuttyttanyen@gmail.com;
hoặc địa chỉ: ttyt_tanyen@bacgiang.gov.vn

Thời gian nhận báo giá từ ngày đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm đến hết **09 giờ ngày 24/3/2025**.

(Có Mẫu báo giá kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số /TTYT-KHNV ngày /3/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên)

BÁO GIÁ DỊCH VỤ THUÊ PHẦN MỀM

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Tân Yên

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: Số điện thoại

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê phần mềm và các quy định của pháp luật có liên quan.

Căn cứ danh mục dịch đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá dịch vụ như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
1	Thuê phần mềm Bệnh án điện tử phục vụ triển khai Bệnh án điện tử năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	1. Yêu cầu kỹ thuật chung phần mềm phải đáp ứng: - Phần mềm phải đáp ứng tiêu chí phần mềm thương mại theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; - Việc cung cấp dịch vụ cho Chủ đầu tư phải đảm bảo tuân	Tháng	24		

		thủ quy định về bản quyền tác giả và quy định khác của pháp luật có liên quan. Mọi phát sinh tranh chấp do vi phạm quyền tác giả nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. - Phần mềm phải đáp ứng mức nâng cao theo yêu cầu tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý Bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 quy định về hồ sơ bệnh án điện tử của Bộ Y tế. - Nội dung của hồ sơ bệnh án điện tử gồm đầy đủ các trường thông tin theo mẫu của hồ sơ bệnh án sử dụng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, Quyết định số 4604/QĐ-BYT ngày 29/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành “Mẫu bệnh án Y học cổ truyền”, Quyết định số 999/QĐ-BYT ngày 05/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án phá thai, Quyết định số 3443/QĐ-BYT ngày 22/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bổ sung mẫu hồ sơ bệnh án và một số biểu mẫu hồ sơ chuyên khoa mắt, Quyết định số 1456/QĐ-BYT ngày 04/05/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án bệnh tay chân miệng và các quy định khác có liên quan, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác của Bộ Y tế (nếu có).				
--	--	---	--	--	--	--

		- Có thể chỉ định dịch vụ cho bệnh nhân, quản lý hồ sơ bệnh án, quản lý thông tin bệnh nhân từ HIS hoặc EMR. - Kết xuất dữ liệu hồ sơ điện tử theo chuẩn HL7 (phục vụ liên thông bệnh án hoặc điều trị khi bệnh nhân chuyển viện). - Xây dựng bộ chuẩn dữ liệu tương tác giữa HIS và EMR cho từng bệnh án phục vụ cập nhật các dữ liệu từ các phần mềm quản lý bệnh viện đang được ứng dụng tại các đơn vị. 2. Yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ <i>2.1. Yêu cầu kỹ thuật</i> Hệ thống được thiết kế, xây dựng và triển khai phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về kết nối hệ thống, tích hợp dữ liệu, đặc tả dữ liệu và truy xuất thông tin quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước. Các biểu mẫu, giấy y đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT BYT. Hệ thống CSDL bao gồm các dữ liệu về thông tin bệnh án người bệnh, hồ sơ y tế người dân. Hệ thống bao gồm các ứng dụng: + Ứng dụng bệnh án điện tử tại tất cả các khoa, phòng và bộ phận chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện Tân Yên. + Ứng dụng chữ ký số vào hoạt động khám chữa bệnh của Chủ đầu tư. + Số hóa và lưu trữ dữ liệu bệnh nhân trên máy chủ dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình tra cứu,				
--	--	--	--	--	--	--

		truy xuất thông tin. + Ứng dụng di động trong quá trình khám và chữa bệnh tại các khoa phòng trong Trung tâm. Có thể chỉ định dịch vụ cho bệnh nhân, quản lý hồ sơ bệnh án, quản lý thông tin bệnh nhân từ HIS hoặc EMR. Kết xuất dữ liệu hồ sơ điện tử theo chuẩn HL7 (phục vụ liên thông bệnh án hoặc điều trị khi bệnh nhân chuyển viện). + Xây dựng bộ chuẩn dữ liệu tương tác giữa HIS và EMR cho từng bệnh án phục vụ cập nhật các dữ liệu từ các phần mềm quản lý bệnh viện đang được ứng dụng tại các đơn vị. Các kết nối dữ liệu trong hệ thống phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo thông tư 39/2017/TT-BTTTT. + Giao diện của hệ thống phải đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất là trực quan, ít thao tác và dễ sử dụng. Thông tin hình ảnh dễ bao quát, dễ lựa chọn và tìm kiếm. Thông tin hiển thị đầy đủ theo qui định ghi chép hồ sơ bệnh án của Bộ Y tế quy định, đơn giản và phù hợp với yêu cầu của người sử dụng, chỉ hiển thị thông tin chi tiết khi người sử dụng lựa chọn. Tên các trường thông tin, chức năng phải thống nhất toàn bộ giao diện. Đảm bảo đáp ứng mức nâng cao trở lên theo bộ tiêu chí quy định tại thông tư số 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 29 tháng 12 năm 2017 ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. + Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR) được cài đặt trên máy chủ của Trung tâm. Đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm duy trì hoạt động, khả năng chăm sóc khách hàng, hỗ				
--	--	--	--	--	--	--

		trợ xử lý kỹ thuật, hướng dẫn người sử dụng kịp thời, phục vụ 24/24h, đảm bảo khắc phục các sự cố (nếu có) sau 60 phút. Đảm bảo tốc độ truy cập và khả năng truy cập, thao tác xử lý của các chức năng với tốc độ nhanh. + Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR) phải tương thích với phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) hiện có tại trung tâm. + Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đảm bảo an toàn thông tin về thông tin trên phần mềm Bệnh án điện tử (EMR). Mọi hành động lộ lọt hoặc cung cấp thông tin cho bên thứ 3 là vi phạm pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin và đơn vị cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường theo các quy định hiện hành. Thực hiện sao lưu, đồng bộ CSDL của phần mềm Bệnh án điện tử (EMR) để lưu trữ dự phòng theo yêu cầu của bên thuê dịch vụ. <i>2.2. Yêu cầu về giao diện</i> - Phần mềm được phát triển cho các đối tượng sử dụng khác nhau, người sử dụng không phải là cán bộ chuyên tin học. Do đó phải có giao diện thân thiện, thẩm mỹ, bố cục hợp lý và dễ thao tác. Việc thiết kế giao diện phải được phân tích và thống nhất trong quá trình thực hiện dự án. - Giao diện (hệ thống menu, hệ thống trợ giúp) nhất quán, dễ dùng, thuận tiện cho người sử dụng. - Tất cả các giao diện đều dùng tiếng Việt. Các từ ngữ sử dụng trên giao diện phải nhất quán, dễ hiểu. - Hệ thống (giao diện, dữ liệu) phải sử dụng thống nhất bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001				
--	--	--	--	--	--	--

		(tiếng Việt Unicode). <i>2.3. Yêu cầu đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu</i> - Cho phép phục hồi dữ liệu theo phiên bản đã được lưu trữ khi cần thiết hoặc khi có sự cố xảy ra; khả năng xử lý và lưu trữ dữ liệu lớn trong quá trình sử dụng. - Hệ quản trị CSDL cho phép giám sát hoạt động lâu dài, sử dụng giao diện đồ họa để dễ dàng thao tác. Có cơ chế tự động gửi các thông tin giám sát về cho người quản trị; có hỗ trợ khả năng chẩn đoán về cả các hoạt động của cơ sở dữ liệu và khả năng phản ứng để cung cấp mối tương quan giữa việc sử dụng cơ sở dữ liệu và hiệu suất phản ứng. - Hệ quản trị CSDL có cung cấp các tính năng để hạn chế các cán bộ quản trị cơ sở dữ liệu, cán bộ phát triển ứng dụng, hỗ trợ ứng dụng hoặc những người sử dụng có đặc quyền khác truy cập vào dữ liệu ứng dụng nghiệp vụ hoặc thực hiện những thay đổi không được phép và phải hỗ trợ khả năng truy vấn và quản lý giao dịch phân tán giữa các CSDL khác nhau. <i>2.4. Yêu cầu về bảo mật, an toàn hệ thống phần mềm</i> - Bảo mật thông tin: Hệ thống phải đảm bảo an toàn hạ tầng mạng, máy chủ, ứng dụng và dữ liệu được quy định tại yêu cầu “Yêu cầu về an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu” - Toàn bộ dữ liệu hình thành trong quá trình vận hành, sử dụng hệ thống đều phải được bảo đảm tính toàn vẹn, không bị thay đổi, bị mất trong quá trình xử lý và lưu trữ. - Khả năng truy xuất nguồn gốc: Hệ của Đơn vị cung cấp				
--	--	--	--	--	--	--

		dịch vụ phải có khả năng lưu trữ, quản trị logs tập trung cho phép lưu vết và tra cứu toàn bộ các hành động của người sử dụng trên hệ thống. Dữ liệu phải được kết xuất ra dạng file để chủ trì thuê dịch vụ có thể đọc và kiểm tra được. - Cam kết về bảo mật thông tin: Nhà cung cấp phải có cam kết về bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, Luật cơ yếu, Luật bảo vệ bí mật nhà nước, Luật khám chữa bệnh và các quy định khác có liên quan. * Kiểm soát truy cập: - Hệ thống phải có khả năng kiểm soát truy cập của người sử dụng (tài khoản ứng dụng, tài khoản CSDL) theo vị trí, thời gian, mã số người sử dụng và chỉ cho phép mỗi mã số của người sử dụng được đăng nhập một lần tại một thời điểm từ một máy trạm bất kì. - Hệ thống phải có khả năng kiểm soát và ngăn ngừa các tài khoản ứng dụng CSDL, tài khoản người dùng sử dụng các công cụ để truy cập vào CSDL ứng dụng. - Hệ thống phải có khả năng kiểm soát và ngăn ngừa các tài khoản ứng dụng CSDL, tài khoản người dùng thực thi các câu lệnh làm biến đổi cấu trúc CSDL, các modul của chương trình ứng dụng. * Giám sát truy cập: - Tất cả các hành động đăng nhập, truy cập vào CSDL (kể cả qua chương trình ứng dụng và qua các công cụ được phép)				
--	--	---	--	--	--	--

		với mục đích khai thác, thay đổi dữ liệu đều phải được ghi nhận đầy đủ các thông tin về: Tài khoản truy cập, máy trạm truy cập, địa chỉ truy cập, thời gian truy cập, dữ liệu bị truy cập. Đối với việc làm thay đổi dữ liệu thì cần ghi nhận thêm các thông tin: giá trị mới, giá trị cũ của dữ liệu bị thay đổi. - Tất cả các hành động làm biến đổi cấu trúc CSDL, các module của chương trình ứng dụng phải được thực hiện ghi nhận đầy đủ các thông tin về: Tài khoản truy cập, máy trạm truy cập, địa chỉ truy cập, thời gian truy cập, câu lệnh thực hiện và gửi email cảnh báo về cho các cán bộ có trách nhiệm xử lý. * Lưu trữ và khai thác thông tin giám sát: - Việc tổ chức quản lý, lưu trữ thông tin giám sát trên chương trình ứng dụng được thực hiện một cách tự động với chu kỳ lưu trữ, khai thác do người sử dụng tự định nghĩa (theo dung lượng, thời gian...). - Chương trình phải có khả năng cung cấp các công cụ khai thác thông tin giám sát theo nhiều chiều: thời gian, người sử dụng, đối tượng bị thay đổi. - Hệ thống phải được xây dựng với mô hình Windows Form Application, được thiết kế dựa trên một hệ thống bảo mật nhiều lớp và chặt chẽ. Các cấp bảo mật mà hệ thống đưa ra bao gồm: + Mức hệ điều hành: Sử dụng công nghệ bảo mật sẵn có của hệ điều hành và hạ tầng mạng. + Mức cơ sở dữ liệu: Dựa vào cơ chế, công nghệ bảo mật cơ				
--	--	--	--	--	--	--

		sở dữ liệu sẵn có của hệ quản trị cơ sở dữ liệu được sử dụng. + Mức ứng dụng: Người sử dụng hệ thống phải được cấp quyền và xác thực trước khi sử dụng. - Mã nguồn ứng dụng phải đảm bảo không có những lỗ hổng nghiêm trọng như: SQL Injection, Blind SQL Injection, Cross-site scripting... * An toàn dữ liệu: - Bảo đảm có cơ chế bảo vệ và phân quyền truy cập đối với các tài nguyên cơ sở dữ liệu; - Ghi nhật ký đối với các truy cập cơ sở dữ liệu, các thao tác đối với cấu hình cơ sở dữ liệu; - Có phương án sao lưu dữ liệu, bảo đảm khôi phục dữ liệu trong trường hợp cần thiết; - Hệ thống cho phép người dùng sao lưu tự động hoặc sao lưu đột xuất. - Hệ thống dữ liệu sao lưu có thể được chuyển vào đĩa cứng, USB hoặc chuyển sang máy trạm. - Có chức năng tự động đóng gói, mã hoá dữ liệu sao lưu gửi lên hệ thống lưu trữ cloud. - Bảo đảm có thuật toán mã hóa phù hợp yêu cầu bảo đảm tính bí mật và khả năng xử lý của hệ thống; - Rà soát, cập nhật các bản vá, các bản sửa lỗi hệ quản trị cơ sở dữ liệu theo định kỳ và theo khuyến cáo của nhà cung cấp; - Có các giải pháp ngăn chặn các hình thức tấn công cơ sở				
--	--	--	--	--	--	--

		dữ liệu. 3. Yêu cầu về tiêu chuẩn công nghệ, khả năng kết nối, liên thông ứng dụng với hệ thống thông tin khác <i>3.1. Tiêu chuẩn về công nghệ thông tin trong y tế</i> Hệ thống phần mềm phải đảm bảo đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định là bắt buộc được nêu tại các văn bản như sau: - Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng; - Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử. <i>3.2. Tiêu chuẩn về kết nối, liên thông</i> - Hệ thống phần mềm phải đảm bảo đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định là bắt buộc được nêu tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 3/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia. - Đáp ứng việc liên thông đa dạng thông tin theo yêu cầu quản lý, chuyên môn trong thời gian thuê (nếu có). Tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đã quy định tại: + Quyết định số: 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023				
--	--	---	--	--	--	--

		về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan. + Quyết định số: 4750/ QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 130/ QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của bộ y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và các văn bản quy định hiện hành. + Quyết định số 449/QĐ-CNTT ngày 30/12/2019 của Cục Công nghệ thông tin Bộ Y tế về ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối giữa các phần mềm của ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán với phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) trong thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt. + Quyết định số 2113/QĐ-BYT ngày 20/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn. + Quyết định số 330/QĐ-QLD ngày 22/5/2019 của Cục Quản lý Dược về việc ban hành "Chuẩn yêu cầu dữ liệu đầu ra phần mềm ứng dụng CNTT kết nối liên thông cơ sở phân phối thuốc" phiên bản 1.0. + Liên thông với hệ thống thông tin của Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh và Sở Y tế. - Có khả năng tích hợp chức năng thanh toán không dùng tiền mặt; phát hành hoá đơn điện tử; chữ ký số. - Các tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong				
--	--	--	--	--	--	--

		các hệ thống thông tin y tế: Tiêu chuẩn HL7 (bản tin HL7 phiên bản 2.x, bản tin HL7 phiên bản 3, kiến trúc tài liệu lâm sàng CDA); 3.3. Các phân hệ chức năng của phần mềm <table><tr><td>2.1.</td><td>Phân hệ cài đặt chữ ký số cho người dùng</td><td>2.1.1. Tích hợp với các nhà cung cấp chữ ký số hợp pháp tại Việt Nam</td></tr><tr><td></td><td></td><td>2.1.2. Tích hợp nhiều công nghệ chữ ký số (USB-token, HSM)</td></tr><tr><td></td><td></td><td>2.1.3. Có tùy chọn cấm thiết bị ký số mới cho đăng nhập</td></tr><tr><td></td><td></td><td>2.1.4. Có tùy chọn đăng nhập không cần mật khẩu khi có thiết bị ký số</td></tr><tr><td></td><td></td><td>2.1.5. Có tùy chọn gắn chữ ký scan vào tài liệu khi ký số</td></tr><tr><td>2.2.</td><td>Phân hệ cấu hình ký số của tài liệu</td><td>2.2.1. Cài đặt số vị trí ký số trong tài liệu</td></tr><tr><td></td><td></td><td>2.2.2. Cài đặt người được phép ký vào các vị trí ký số trong tài liệu</td></tr></table>	2.1.	Phân hệ cài đặt chữ ký số cho người dùng	2.1.1. Tích hợp với các nhà cung cấp chữ ký số hợp pháp tại Việt Nam			2.1.2. Tích hợp nhiều công nghệ chữ ký số (USB-token, HSM)			2.1.3. Có tùy chọn cấm thiết bị ký số mới cho đăng nhập			2.1.4. Có tùy chọn đăng nhập không cần mật khẩu khi có thiết bị ký số			2.1.5. Có tùy chọn gắn chữ ký scan vào tài liệu khi ký số	2.2.	Phân hệ cấu hình ký số của tài liệu	2.2.1. Cài đặt số vị trí ký số trong tài liệu			2.2.2. Cài đặt người được phép ký vào các vị trí ký số trong tài liệu				
2.1.	Phân hệ cài đặt chữ ký số cho người dùng	2.1.1. Tích hợp với các nhà cung cấp chữ ký số hợp pháp tại Việt Nam																									
		2.1.2. Tích hợp nhiều công nghệ chữ ký số (USB-token, HSM)																									
		2.1.3. Có tùy chọn cấm thiết bị ký số mới cho đăng nhập																									
		2.1.4. Có tùy chọn đăng nhập không cần mật khẩu khi có thiết bị ký số																									
		2.1.5. Có tùy chọn gắn chữ ký scan vào tài liệu khi ký số																									
2.2.	Phân hệ cấu hình ký số của tài liệu	2.2.1. Cài đặt số vị trí ký số trong tài liệu																									
		2.2.2. Cài đặt người được phép ký vào các vị trí ký số trong tài liệu																									

			2.2.3. Cài đặt người ký duyệt tài liệu				
			2.2.4. Cài đặt lý do ký số				
			2.2.5. Cài đặt nội dung chữ ký số				
			2.2.6. Cài đặt định dạng ngày tháng của chữ ký số				
			2.2.7. Cài đặt chèn chữ ký scan khi ký số				
			2.2.8. Cài đặt chèn nội dung khi ký số				
			2.2.9. Cài đặt kích thước vùng ký				
			2.2.10. Cài đặt chữ ký bệnh nhân/người nhà dùng xác thực vân tay				
			2.2.11. Cài đặt chữ ký bệnh nhân/người nhà dùng sign pad				
			2.2.12. Cài đặt chữ ký bệnh nhân/người nhà dùng xác thực thẻ NFC				
	2.3.	Phân hệ Số hóa, ký số tài liệu cận lâm sàng	2.3.1. Số hóa, ký số phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh, miễn dịch, huyết học, đông máu, huyết thủy đồ, nước tiểu				

				2.3.2. Số hóa, ký số phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh, ký sinh trùng, kháng sinh đồ				
				2.3.3. Số hóa, ký số phiếu kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh, tế bào, hóa mô miễn dịch				
				2.3.4. Số hóa, ký số phiếu xét nghiệm di truyền, gen, sinh học phân tử				
				2.3.5. Số hóa, ký số phiếu xét nghiệm phân, nước dịch				
				2.3.6. Số hóa, ký số phiếu xét nghiệm test nhanh, xét nghiệm khác				
				2.3.7. Số hóa, ký số phiếu kết quả chụp Xquang				
				2.3.8. Số hóa, ký số phiếu kết quả chụp cắt lớp vi tính (CT), PET-CT, can thiệp mạch				
				2.3.9. Số hóa, ký số phiếu kết quả chụp MRI				
				2.3.10. Số hóa, ký số phiếu kết quả chụp xạ hình				

			2.3.11. Số hóa, ký số phiếu kết quả siêu âm				
			2.3.12. Số hóa, ký số phiếu kết quả nội soi				
			2.3.13. Số hóa, ký số phiếu kết quả đo loãng xương				
			2.3.14. Số hóa, ký số phiếu kết quả điện tim				
			2.3.15. Số hóa, ký số phiếu kết quả điện não				
	2.4.	Phân hệ Số hóa, ký số tài liệu lâm sàng	2.4.1. Số khóa, ký số Các mẫu vỏ Hồ sơ bệnh án				
			2.4.2. Số khóa, ký số Phiếu điều trị				
			2.4.3. Số khóa, ký số Phiếu chăm sóc				
			2.4.4. Số khóa, ký số Phiếu theo dõi chức năng sống				
			2.4.5. Số khóa, ký số Phiếu đo chức năng hô hấp				

			2.4.6. Số khóa, ký số Phiếu khí dung				
			2.4.7. Số khóa, ký số Phiếu theo dõi truyền dịch				
			2.4.8. Số khóa, ký số Phiếu truyền máu				
			2.4.9. Số khóa, ký số Giấy thử phản ứng thuốc				
			2.4.10. Số khóa, ký số Phiếu theo dõi dị ứng				
			2.4.11. Số khóa, ký số Phiếu tiền sử dị ứng				
			2.4.12. Số khóa, ký số Phiếu cam đoan PTTT				
			2.4.13. Số khóa, ký số Bảng kiểm an toàn trước mổ				
			2.4.14. Số khóa, ký số Phiếu khám gây mê trước mổ				
			2.4.15. Số khóa, ký số Biểu đồ chuyển dạ				
			2.4.16. Số khóa, ký số Phiếu gây mê hồi sức				

			2.4.17. Số khóa, ký số Phiếu phẫu thuật, thủ thuật				
			2.4.18. Số khóa, ký số Chứng nhận phẫu thuật				
			2.4.19. Số khóa, ký số Biên bản hội chẩn				
			2.4.20. Số khóa, ký số Biên bản hội chẩn phẫu thuật				
			2.4.21. Số khóa, ký số Sổ mời hội chẩn				
			2.4.22. Số khóa, ký số Sổ hội chẩn				
			2.4.23. Số khóa, ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng				
			2.4.24. Số khóa, ký số Phiếu lượng giá hoạt động chức năng và sự tham gia				
			2.4.25. Số khóa, ký số Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng				
			2.4.26. Số khóa, ký số Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng				
			2.4.27. Số khóa, ký số Phiếu sơ kết điều trị				

			2.4.28. Số khóa, ký số Phiếu tóm tắt điều trị				
			2.4.29. Số khóa, ký số Giấy chứng nhận thương tích				
			2.4.30. Số khóa, ký số Phiếu chẩn đoán tử vong				
			2.4.31. Số khóa, ký số Phiếu tóm tắt bệnh nặng xin về				
			2.4.32. Số khóa, ký số Giấy báo tử				
			2.4.33. Số khóa, ký số Giấy nghỉ ốm				
			2.4.34. Số khóa, ký số Giấy ra viện				
			2.4.35. Số khóa, ký số Giấy chuyển tuyến				
			2.4.36. Số khóa, ký số Phiếu công khai chi phí KCB				
			2.4.37. Số khóa, ký số Và các mẫu phiếu, giấy tờ khác theo yêu cầu của bệnh viện				

		2.5.	Phân hệ quản lý ký số	2.5.1. Quản lý tài liệu phải ký số trước khi đóng hồ sơ bệnh án				
				2.5.2. Ký số vào tài liệu scan				
				2.5.3. Ký số hàng loạt				
				2.5.4. Hủy ký số				
				2.5.5. Lịch sử và truy vết ký số				
				2.5.6. Chặn hủy gửi phiếu dịch vụ/thuốc/vật tư khi phiếu điều trị đã được ký số				
				2.5.7. Không cho phép ký số, hủy ký số trên các tài liệu khi bệnh nhân đã duyệt thanh toán ra viện				
				2.5.8. Cảnh báo/chặn chưa đủ chữ ký khi đóng bệnh án				
				2.5.9. Cảnh báo/chặn chưa đủ chữ ký khi kết thúc điều trị kết hợp				
				2.5.10. Cảnh báo/chặn chưa duyệt lãnh đạo khi đóng bệnh án				

			2.5.11. Cảnh báo/chặn chưa đủ chữ ký khi lưu trữ bệnh án				
			2.5.12. Chỉ được ký khi đã đóng bệnh án				
			2.5.13. Chặn mở lại bệnh án khi đã ký				
			2.5.14. Cho phép in lúc ra viện				
			2.5.15. Cho phép in khi tài liệu chưa duyệt				
			2.5.16. Cho phép in khi chưa đủ chữ ký				
			2.5.17. Cấu hình số lần in tối đa				
			2.5.18. Cấu hình chặn ký/hủy ký sau khi tạo tài liệu một khoảng thời gian				
			2.5.19. Cảnh báo/chặn chưa đủ chữ ký khi đóng bệnh án				
			25.20. Cảnh báo/chặn chưa đủ chữ ký khi kết thúc điều trị kết hợp				
			2.5.23. Dùng chữ ký số để xác minh chữ ký điện tử				

		2.6.	Phân hệ ký duyệt lãnh đạo	2.6.1. Hiện thị danh sách tài liệu chờ ký duyệt lãnh đạo				
				2.6.2. Có chức năng từ chối ký duyệt tài liệu, nhập nội dung từ chối				
				2.6.3. Có chức năng ký duyệt lãnh đạo trên điện thoại				
				2.6.4. Hiện thị trạng thái tài liệu chờ ký duyệt lãnh đạo				
				2.6.5. Có thể tìm kiếm tài liệu chờ ký duyệt lãnh đạo theo mã bệnh nhân, tên bệnh nhân, tên tài liệu				
		2.7.	Phân hệ lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử	2.7.1. Kết xuất các tài liệu đã ký số ra file PDF				
				2.7.2. Cho phép kết xuất tài liệu dạng mã hóa hoặc không mã hóa				
				2.7.3. Có log ghi nhận các tài liệu đã được kết xuất				
				2.7.4. Tự động kết xuất tài liệu theo định kỳ thời gian				

			2.7.5. Có tùy chọn kết xuất tài liệu ký số ra ổ cứng (HDD) hoặc vẫn lưu trong database				
			2.7.6. Có tùy chọn xóa tài liệu khỏi database khi đã lưu thành công ra ổ cứng				
	2.8.	Phân hệ giám định BHYT điện tử	2.8.1. Quản lý các đợt giám định BHYT				
			2.8.2. Quản lý các hồ sơ thanh toán trong một đợt giám định				
			2.8.3. Import danh sách các hồ sơ cần giám định				
			2.8.4. Lọc hồ sơ, tìm kiếm hồ sơ giám định (lọc theo thời gian: ngày vào viện, ngày ra viện, ngày thanh toán, theo bệnh án: đã ra viện, đã giám định BHYT, ..., theo bệnh án ngoại trú/nội trú)				
			2.8.5. Đánh dấu hồ sơ đã giám định				
			2.8.6. Quản lý ghi chú của giám định viện vào hồ sơ bệnh án điện tử				

			2.8.7. Xem hồ sơ bệnh án điện tử của hồ sơ cần giám định				
	2.9.	Phân hệ tích hợp, liên thông bệnh án điện tử chuẩn HL7	2.9.1. Có tùy chọn kết xuất tài liệu theo chuẩn FHIR				
			2.9.2. Có tùy chọn kết xuất tài liệu theo chuẩn HL7-CDA				
			2.9.3. Có tùy chọn gửi hồ sơ bệnh án điện tử lên FHIR server				
	2.10.	Hồ sơ sức khỏe cá nhân (PHR)	2.10.1. Truy cập hồ sơ sức khỏe cá nhân online				
			2.10.2. Đặt lịch khám online, lấy chính xác STT khám/giờ khám				
			2.10.3. Chat với bác sĩ				
			2.10.4. Đối chứng y khoa (peer-review)				
			2.10.5. Hội chẩn online				

				2.10.6. Hồ sơ dinh dưỡng online				
				2.10.7. Hồ sơ vận động, thể chất, giấc ngủ online				
				2.10.8. Hồ sơ thuốc ngoài bệnh viện (liệt kê các thuốc người dân tự sử dụng ngoài đơn của bệnh viện)				
				2.10.9. Hồ sơ sức khỏe có sẵn các thông tin quan trọng (nhóm máu, bệnh mãn tính, tiền sử, bệnh sử, nghiện rượu/thuốc lá ...) để bác sĩ có thể sử dụng nhanh khi cấp cứu				
				2.10.10. Nhận được email/thông báo cảnh báo/dự báo các vấn đề về sức khỏe				
				2.10.11. Nhận được email/thông báo về lịch khám đã đặt, sắp tới giờ khám, lịch uống thuốc, kế hoạch vận động, dinh dưỡng				
				2.10.12. Đánh giá mức độ hài lòng với lần khám chữa bệnh				
2.1 1.	Phân quản	hệ lý		2.11.1. Tạo kho phác đồ mẫu				

			phác đồ điều trị và quy trình kỹ thuật	2.11.2. Áp dụng phác đồ mẫu cho bệnh nhân (treatment plan)				
				2.11.3. Tự động tính liều thuốc theo đặc điểm hiện tại của bệnh nhân				
				2.11.4. Cho phép pha trộn thuốc trong phác đồ				
				2.11.5. Cho phép thay thế thuốc tương đương trong phác đồ				
				2.11.6. Cho phép giảm liều, tăng liều				
				2.11.7. Quản lý kho quy trình kỹ thuật chuyên môn				
	2.1	Phân hệ dashboard quản trị		2.12.1. Cài đặt thông số cho các dashboard				
	2.			2.12.2. Dashboard cho lãnh đạo bệnh viện				
				2.12.3. Dashboard cho lãnh đạo khoa lâm sàng				

			2.12.4. Dashboard cho lãnh đạo khoa cận lâm sàng				
			2.12.5. Dashboard cho lãnh đạo khoa dược, vật tư				
			2.12.6. Dashboard cho kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán				
			2.12.7. Xem dashboard trên smartphone hoặc màn hình lớn				
		4. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị cung cấp dịch vụ - Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo các cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi Đơn vị cung cấp dịch vụ. - Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu về chất lượng dịch vụ, về công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ; tính liên tục, liên thông, kết nối, đồng bộ chất lượng dịch vụ trong phạm vi cung cấp dịch vụ tại Hợp đồng với Chủ đầu tư. - Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. - Đơn vị cung cấp dịch vụ phải thường xuyên cập nhật các					

		chức năng có tính hiện thời và theo yêu cầu của bệnh viện, cập nhật các văn bản theo quy định của Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan chức năng khác. - Đơn vị cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp số liệu kịp thời và nhanh chóng khi Chủ đầu tư yêu cầu để phục vụ báo cáo của Chủ đầu tư. - Đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển giao cho Chủ đầu tư đầy đủ thông tin, dữ liệu, bộ cài đặt phần mềm và các công cụ cần thiết trong thời gian cung cấp dịch vụ hoặc theo yêu cầu đột xuất của Chủ đầu tư. 5. Yêu cầu quản lý thông tin dữ liệu <i>5.1. Các thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình cung cấp dịch vụ</i> - Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của đơn vị thuê dịch vụ. - Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo các cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi Đơn vị cung cấp dịch vụ. - Đơn vị cung cấp dịch vụ có cam kết bảo đảm các yêu cầu về chất lượng dịch vụ, về công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ; tính liên tục, liên thông, kết nối, đồng bộ chất lượng dịch vụ trong phạm vi triển khai dự án. - Đơn vị cung cấp dịch vụ có cam kết bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà				
--	--	--	--	--	--	--

		nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. - Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có các pháp nhân và thể nhân Việt Nam nắm quyền kiểm soát chi phối và nắm giữ cổ phần chi phối (đối với công ty cổ phần) hoặc nắm giữ phần vốn góp chi phối (đối với các loại hình doanh nghiệp khác). <i>5.2. Phương án quản lý, chuyển giao cho bên thuê</i> * Phương án quản lý: - Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng với Đơn vị cung cấp dịch vụ, Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các thông tin, dữ liệu thuộc sở hữu của chủ trì thuê dịch vụ dưới dạng dữ liệu có thể truy xuất, đọc được. - Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật toàn bộ các cấu trúc, sơ đồ hệ thống, thông tin, dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ và chịu toàn bộ trách nhiệm khi vi phạm các quy định của pháp luật và nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ tại các điều khoản của hợp đồng. * Phương án chuyển giao: Bàn giao đầy đủ tài liệu liên quan đến vận hành khai thác bao gồm: - Tài liệu hướng dẫn sử dụng. - Tài liệu hướng dẫn cài đặt. Sản phẩm bàn giao: - Kết thúc hợp đồng: bàn giao toàn bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp - Toàn bộ dữ liệu hình thành trong quá trình triển khai cung				
--	--	---	--	--	--	--

		cấp dịch vụ và phương án quản lý đều thuộc quyền sở hữu của bên thuê. Bên cung cấp dịch vụ không được quyền khai thác và sử dụng bất kỳ thông tin dữ liệu nào mà chưa được bên thuê đồng ý bằng văn bản. - Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ phần mềm là tài sản thuộc sở hữu của bên thuê. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm nói trên và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi Đơn vị cung cấp dịch vụ. 6. Yêu cầu tổ chức, thực hiện <i>6.1. Thời gian cài đặt, hoàn thiện</i> Thời gian triển khai cài đặt phần mềm, chuyển giao để vận hành chính thức tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng, bao gồm những công việc như sau: + Tích hợp dữ liệu + Đào tạo hướng dẫn + Vận hành chạy thử + Nghiệm thu đưa vào sử dụng + Chuyển giao vận hành hệ thống: Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chuyển giao toàn bộ tài liệu, bao gồm: + Tài liệu đào tạo hướng dẫn sử dụng; + Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống; + Chuyển giao kiến thức kỹ thuật mang tính hệ thống cho từng bộ phận: cán bộ quản trị hệ thống, cán bộ phụ trách vận				
--	--	---	--	--	--	--

		hành hệ thống và cán bộ khoa, phòng, bộ phận sử dụng phần mềm tại Trung tâm. Thời gian tính phí sử dụng dịch vụ bắt đầu từ ngày Chủ đầu tư công bố áp dụng Bệnh án điện tử và được công bố trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Cục Công nghệ thông tin Bộ Y tế (http://ehealth.gov.vn). Phần mềm của nhà thầu được cài đặt, vận hành thử nghiệm đáp ứng yêu cầu về tính kết nối, kế thừa dữ liệu cũ đang lưu trữ, ứng dụng và vận hành tại Trung tâm. Cụ thể như sau: - Kế thừa toàn bộ dữ liệu cũ của phần mềm HIS (Phần mềm quản lý khám chữa bệnh) hiện tại đang hoạt động tại Trung tâm. - Kết nối liên thông dữ liệu hai chiều với các phần mềm: LIS (Phần mềm quản lý xét nghiệm); - Kết nối liên thông dữ liệu hai chiều với các phần mềm: PACS (Phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh) đang hoạt động tại Trung tâm. + PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án. + Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại). - Nhà thầu phải cài đặt, kết nối phần mềm do nhà thầu chào thầu với các phần mềm của Trung tâm, vận hành chạy thử để				
--	--	--	--	--	--	--

Hội đồng nghiệm thu thuộc Trung tâm đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật cũng như đáp ứng về tính kế thừa và kết nối theo yêu cầu.

6.2. Đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải hoàn tất các thủ tục nghiệm thu cài đặt, đào tạo và bàn giao đưa vào sử dụng tại các khoa, phòng, trạm y tế.

- Nội dung và đối tượng đào tạo:

STT	Đối tượng	Nội dung đào tạo
1	Quản trị hệ thống	Đào tạo cán bộ quản trị hệ thống quản lý tài khoản, phân quyền tài khoản và quản lý các danh mục hệ thống
2	Cán bộ các phòng, khoa, trạm y tế	Đào tạo cán bộ trực tiếp sử dụng phần mềm sử dụng hệ thống, với các chức năng thay đổi, cập nhật.
3	Cán bộ các phòng, khoa, trạm y tế	Cán bộ nhà thầu phối hợp với các phòng ban sử dụng trực tiếp phần mềm, ghi nhận các yêu cầu hỗ trợ nếu có

Trong quá trình vận hành hệ thống, Trung tâm sẽ được cung cấp các tài khoản hệ thống để truy cập, quản lý các thông tin dữ liệu do mình sở hữu.

		<i>6.3. Bảo trì hệ thống</i> - Hệ thống phải đảm bảo vận hành liên tục 24/7 và được bảo trì miễn phí suốt thời gian thuê. - Trung tâm sẽ thành lập tổ vận hành hệ thống tại Trung tâm. Trong giai đoạn bảo trì, tổ sẽ phối hợp với nhà cung cấp để đảm bảo sự vận hành của hệ thống. - Nhà cung cấp đảm bảo sau khi nhận được yêu cầu bảo trì chính thức bằng văn bản hay điện thoại của Tổ thì phải có trách nhiệm nghiên cứu và đề xuất giải pháp khắc phục lỗi chậm nhất là 24 giờ làm việc. Trong trường hợp khẩn cấp thì nhà cung cấp phải có mặt để giải quyết vấn đề sớm nhất có thể (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ). <i>6.4. Yêu cầu về khác:</i> - Đơn vị cung cấp phải bảo đảm các yêu cầu về mặt số lượng, chất lượng dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ với Chủ đầu tư và các nội dung đã đề xuất khi chào thầu. - Trong quá trình cung cấp dịch vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ cần đảm bảo nhân sự hỗ trợ từ xa, nhân sự hỗ trợ tại chỗ khi có phát sinh sự cố, đảm bảo phối hợp kịp thời với chủ trì thuê dịch vụ, trung tâm thông tin khi có phát sinh khối lượng công việc thuê dịch vụ. - Trong quá trình sử dụng phần mềm, đơn vị có thể yêu cầu tích hợp miễn phí bổ sung các module khác khi có sự thay đổi về chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.				
--	--	---	--	--	--	--

Tổng giá trị thành tiền	
Bằng chữ:./.	

Gửi kèm báo giá là:

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị và tài liệu chứng minh nhà thầu đủ điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Báo giá này có hiệu lực tối đa 90 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)